UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1733/TTr-STC ngày 16 tháng 6 năm 2023 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1610/TTr-SNV ngày 16 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và thay thế các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp;

2. Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quy định về chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NCPC (V).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thiện Nghĩa

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Uỷ ban nhân dân Tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Uỷ ban nhân dân cấp Tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính - ngân sách, các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, uỷ quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách cho Sở Tài chính và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

đ) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính;

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân Tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

b) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định;

c) Xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp tỉnh và cấp dưới;

g) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới;

h) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

k) Trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

l) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Tỉnh lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý vốn đầu tư phát triển

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh về: chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thẩm định về các đề án, quy hoạch, chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn; giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Tỉnh, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách Trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh từ nguồn ngân sách Tỉnh vay lại.

c) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án;

đ) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính cấp huyện, cấp xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện;

e) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Uỷ ban nhân dân Tỉnh quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh có quy định khác).

g) Trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo quy định.

h) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư;

i) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Tỉnh theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

6. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể; thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định pháp luật về đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm;

c) Chủ trì báo cáo, đề xuất Uỷ ban nhân dân Tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi;

d) Chủ trì xác định, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê;

đ) Chủ trì xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

e) Chủ trì xây dựng trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định;

g) Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Về quản lý tài sản công tại địa phương

a) Xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Uỷ ban nhân dân Tỉnh;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; xe ô tô chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Tỉnh, phân cấp của Uỷ ban nhân dân Tỉnh; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

h) Chỉ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh có ý kiến với các bộ, ngành về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn tỉnh;

i) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân Tỉnh phân cấp quyết định: xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định

về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

8. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Uỷ ban nhân dân Tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình với Hội đồng nhân dân Tỉnh khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân Tỉnh phân công.

9. Về quản lý tài chính doanh nghiệp

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh phân công việc quản lý phần vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Uỷ ban nhân dân Tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp, báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban Ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Tỉnh quản lý;

e) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

10. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn;

b) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Uỷ ban nhân dân Tỉnh đối với Sở Tài chính và các sở, ngành Tỉnh. Xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo sự phân công của Uỷ ban nhân dân Tỉnh; thẩm định phương án giá theo đề nghị của sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Uỷ ban nhân dân Tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá;

d) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;

e) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết;

g) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá của nhà nước thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá nhà nước theo phân công, phân cấp của Uỷ ban nhân dân Tỉnh;

h) Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;

i) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền Quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;

c) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Tỉnh theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp tỉnh.

d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

12. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân Tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

14. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

15. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn, nghiệp vụ được giao; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh) theo quy định của pháp luật. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện các chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

19. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Bộ Tài chính, Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

21. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Sở Tài chính

1. Sở Tài chính có Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng cấp phó thực hiện theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

2. Giám đốc Sở Tài chính là người đứng đầu của Sở Tài chính, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân Tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính; chịu trách nhiệm báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh; báo cáo trước Hội đồng nhân dân, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh theo yêu cầu.

3. Phó Giám đốc Sở Tài chính là người được Giám đốc Sở Tài chính phân công phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, 01 Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Tài chính.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. **Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tài chính, gồm:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Quản lý ngân sách;

d) Phòng Tài chính đầu tư;

đ) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

e) Phòng Quản lý Giá và Công sản;

g) Phòng Tài chính doanh nghiệp.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính: Trung tâm Dịch vụ Tài chính.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế.

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

4. Giám đốc Sở Tài chính quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn (tương đương) thuộc Sở.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. **Trách nhiệm thi hành**

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Tài chính kiện toàn cơ cấu tổ chức và bố trí, sắp xếp công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Tài chính trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.